TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Hải;

Bà Đặng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chín- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hoài Trinh -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST –HNGĐ ngày 12 tháng 2 năm 2025, về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C- sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04/12/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn vào ngày 24/02/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C sống không chung thủy vợ chồng, luôn chơi bời bên ngoài không có trách nhiệm gì đến vợ con. Bản thân chị N đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi, mà ngày càng chơi bời nhiều hơn… Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị N và anh C có 02 người con chung tên là Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 20/03/2010 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày 07/11/2012, hiện các con chung đang sinh sống cùng chị N. Nay vợ chồng ly hôn chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh C phải đóng góp phụ cấp nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 500.000đ/tháng/01 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Từ khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đến nay anh C vẫn không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để đánh giá ý kiến của anh C.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203, 220, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản

5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 20/03/2010 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày 07/11/2012 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn C phải đóng góp phụ cấp nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 500.000đ/tháng/01 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị N và anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ theo điểm b, đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Chị N trình bày cuộc sống chung của chị N và anh C phát sinh mâu thuẫn do anh C sống không chung thủy vợ chồng,

luôn chơi bời bên ngoài không có trách nhiệm gì đến vợ con. Bản thân chị N đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi, mà ngày càng chơi bời nhiều hơn. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C, anh C đã biết thông tin Tòa án đang thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị N, nhưng anh C vẫn không có ý kiến gì, điều đó chứng tỏ chị N và anh C đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị N yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Hiện nay các con chung đang sinh sống, học tập cùng với chị N và có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống cùng với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho các cháu Nguyễn Thảo N1 và Nguyễn Thảo U có môi trường sống ổn định nên cần giao 02 con chung tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 20/03/2010 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày 07/11/2012 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn C phải đóng góp phụ cấp nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 500.000đ/tháng/01 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Anh C phải chịu300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N với anh Nguyễn Văn C.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07 ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi chấm dứt giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 20/03/2010 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày 07/11/2012 cho chị Phạm Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm đóng góp phụ cấp nuôi con Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 20/03/2010 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày 07/11/2012 mỗi tháng mỗi cháu 500.000đ/tháng/cháu (hai cháu là 1.000.000đồng), cho đến khi cháu N1, cháu U đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06 năm 2025. Chị Phạm Thị N là người đại diện nhận tiền.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí*:* Chị Phạm Thị N phải chịu số tiền 300.000[đ] (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000[đ] (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004818 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000[đ] (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/06/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- UBND xã Ba Vì, Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ngoan